PHÒNG GD&ĐT TP HẠ LONG
TRƯỜNG TH&THCS BÃI CHÁY 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106/KH-TH&THCS

Hạ Long, ngày 24 tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2022 – 20232

Căn cứ Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (Ban hành kèm theo Thông tư số: 32/2020/TT-BGD&ĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo);

Thực hiện Công văn số: 916/PGDĐT ngày 5/9/20221 "V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2022 - 2023"; Công văn số: 931/PGDĐT ngày 9/9/2022 "V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Trung học năm học 2022 - 2023" của Phòng Giáo dục và Đào tạo TP Hạ Long;

Căn cứ việc phân tích, đánh giá đặc điểm, tình hình thực tế trong và ngoài nhà trường, những thuận lợi và khó khăn, trường Tiểu học và THCS Bãi Cháy 2 xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 – 2023 như sau:

PHẦN THỨ NHẤT: PHÂN TÍCH ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRONG VÀ NGOÀI NHÀ TRƯỜNG

I/ ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG:

1. Thông tin về cán bộ, giáo viên, nhân viên:

a) Độ tuổi:

	Dưới 30	**30->40**	**41->50**	**Trên 50**	6 HĐ trường (04 bảo vệ, 02 lao công,)
Q. lý		0	2	1	
GV	5	26	22	2	
NV	0	02	4	2	
TS: 66	**5**	**28**	**28**	**5**	

b) Trình độ, năng lực:

Khối THCS:

STT	Môn	T.Số	Biên chế	HĐ TP	HĐ trường	Trình độ chuyên môn			Trình độ chính trị	
						Sau ĐH	ĐH	C.Đẳng	Trung cấp	Sơ cấp
1	CBQL	2	2			1	1		2	
2	Toán học	5	5	0		1	4			3
3	Vật lý	1	1			1				
4	Hóa học	1	1				1			
5	Sinh học	1	1				1			
6	Ngữ văn	4	4			1	3			2
7	Lịch sử									
8	Địa lý	1	1				1			1
9	GDCD									
10	T. Anh	2	2				2			2
11	T. Trung	4	4				4			1
12	C.nghệ									
13	Âm nhạc	1	1					1		
14	M.Thuật	1	1				1			
15	Thể dục	2	2				1	1		1
16	Tổng PT									
17	Tin học									
18	Kế toán	1	1				1			
19	Thủ quỹ									
20	Thư viện	1	1				1		1	

21	Y tế									
22	Thiết bị									
23	Lao công	2			2					
24	Bảo vệ	4			4					
	Tổng số:	**33**	**27**		**6**	**4**	**21**	**2**	**3**	**10**

Khối TH:

STT	**Môn**	**T.số**	**Biên chế**	**HĐ TP**	**HĐ trường**	**Trình độ chuyên môn**			**Trình độ chính trị**	
						Đại học	**Cao đẳng**	**Trung cấp**	**Trung cấp**	**Sơ cấp**
1	CBQL	1	1			1			1	
2	GV TH	26	26			15	12			8
3	Tiếng Anh	2	2			2				
4	Âm nhạc	1	1			1				1
5	Mỹ Thuật	2	2			1	1			
6	GDTC	1	1			1				1
76	Tin học									
	Tổng số:	**33**	**33**			**20**	**13**		**1**	**11**

<u>Kết luận:</u>

Số giáo viên thừa, thiếu (theo TT 35): Tỷ lệ GV/lớp

Khối TH: 32/23 = 1.39 Thiếu: 03 giáo viên (02 GV TH; 01 GV Tiếng Anh)

Khối THCS: 23/13= 1.8 Thiếu: 02 giáo viên (01 GV môn Văn, 01 GV Tin)

C, Tổ chuyên môn: 04 tổ.

- Tổ Tự nhiên: 9 đồng chí
- Tổ 4-5: 17 đồng chí
- Tổ Xã hội: 13 đồng chí
- Tổ 1-2-3: 15 đồng chí

- Tổ văn phòng: 12 đồng chí (03 BGH, 01 KT, 01 Thư viện, 04 bảo vệ, 02 lao công; 01 HC)

Hợp đồng ngắn hạn: 06 đồng chí (4 Bảo vệ, 2 vệ sinh).

*** Nhận xét:** Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức trách nhiệm trong công việc, có ý thức phấn đấu trong chuyên môn nghiệp vụ. Song còn có một số đồng chí giáo viên trẻ, còn thiếu kinh nghiệm trong giảng dạy, trong công tác chủ nhiệm lớp và giáo dục học sinh cần bồi dưỡng thêm.

2. Thông tin về lớp, học sinh:

Tổng số lớp: 36 lớp; Tổng số học sinh: 1409 học sinh.

**** Cấp Tiểu học:***

	Tổng số	**Lớp 1**	**Lớp 2**	**Lớp 3**	**Lớp 4**	**Lớp 5**
Lớp	23	4	4	5	5	5
Học sinh	814	136	145	166	169	198
Tỷ lệ HS/lớp	35.4	34	36.3	33.2	33.8	39.6

Học sinh đăng ký bán trú tại trường: 520 HS

**** Cấp THCS:***

	Tổng số	**Lớp 6**	**Lớp 7**	**Lớp 8**	**Lớp 9**	**Ghi chú**
Lớp	13	3	3	4	3	
Học sinh	593	145	140	177	133	
Tỷ lệ HS/lớp	45.6	48.3	46.6	44.3	44.3	

*So sánh với năm học 2021 - 2022: giảm 36 học sinh (chuyển về địa phương nơi cư trú ban đầu do ảnh hưởng của dịch Covid-19).

*Theo dõi các đối tượng học sinh

LỚP	**HS nữ**	**DT**	**HSKT**	**CON TB**	**HS KK**	**HS MC**	**Ghi chú**
1 - 136	67	4	0	0	0	0	
2 - 145	84	3	0	0	1	0	
3 - 166	85	2	0	0	2	5	
4 - 169	81	5	1	0	3	2	
5 - 198	92	2	3	1	3	3	

TS: 814	***405***	***16***	***4***	***1***	***9***	***10***	
6 - 145	70	1	1	0	1	1	
7 - 140	70	1	1		1	4	
8 - 177	77	4	0	0	4	7	
9 - 133	58	3	1	0	4	6	
TS: 593	***275***	***9***	***3***		***10***	***18***	
Toàn trường	***680***	***25***	***7***	***1***	***19***	***28***	

- *Nhận xét chung hoàn cảnh của học sinh nhà trường:*

+ Học sinh thuộc địa bàn phường Bãi Cháy, trong đó có nhiều PHHS từ nơi khác đến làm ăn, nguồn thu nhập chính từ dịch vụ du lịch, điều kiện kinh tế không ổn định, ít có thời gian chăm sóc, quản lý con em, ảnh hưởng đến việc phối kết hợp với nhà trường trong việc giáo dục học sinh;

+ Đa số các em học sinh có ý thức học tập, vượt khó vươn lên.

3. Điều kiện về cơ sở vật chất:

Nhà trường có 2 điểm trường, điểm trường chính tại Khu 3 có 32 lớp học, điểm lẻ tại Khu 1 có 04 lớp học.

- Tổng số phòng học: 36
- Phòng sinh hoạt tổ chuyên môn: 05
- Phòng thí nghiệm: 02
- Phòng công đoàn: 01
- Phòng học chức năng: 04
- Phòng tài vụ: 01
- Phòng thư viện: 01
- Phòng y tế: 01
- Phòng học vi tính: 02
- Phòng Hội đồng: 01
- Phòng Hiệu trưởng: 01
- Phòng Đoàn - Đội: 01
- Phòng Phó hiệu trưởng: 02

*Đánh giá: - Có đủ cơ sở vật chất cho việc tổ chức dạy và học, thực hiện các hoạt động giáo dục học sinh theo tiêu chí trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục, đạt chuẩn Quốc gia. 100% các phòng học đầy đủ trang thiết bị đảm bảo ƯDCNTT cho dạy học và quản lý tốt. Nhà trường thực sự có môi trường học đường thân thiện, an toàn để dạy tốt, học tốt.

- Có đủ phòng học cho học sinh THCS học 1 ca; hs tiểu học học 2 buổi/ngày.

- Có các phòng chức năng: Phòng thực hành môn học Hoá – Sinh; Thực hành môn học Vật lý; phòng học môn Mỹ thuật; Âm nhạc. Tuy nhiên, các phòng học bộ môn hiện đang thiếu thiết bị dạy – học.

Có 2 phòng tin học với 42 máy tính đủ cho học sinh học và thực hành nhưng đang ở tình trạng hết khấu hao cần đầu tư mới hoạc sửa chữa, bổ sung.

Có nhà học đa năng cho học tập các môn thể chất.

Phòng hiệu bộ, phòng hội đồng được trang bị đủ thiết bị, máy tính có nối mạng hỗ trợ cho giáo viên làm việc tại trường.

Thư viện trường đạt chuẩn, đảm bảo các loại sách giáo khoa, sách tham khảo, cho giáo viên, học sinh đọc, mượn sách; 100% các lớp có tủ sách đọc tại lớp, thư viện xanh cho học sinh Tiểu học.

Có đủ các phòng học làm bán trú, có đủ chỗ ngủ cho 650 học sinh tiểu học ăn nghỉ tại trường buổi trưa.

Có sân chơi an toàn.

Đầy đủ các phòng làm việc cho sinh hoạt chuyên môn các tổ chuyên môn.

100% cán bộ giáo viên tự trang bị máy tính xách tay, thực hiện ƯDCNTT trong quản lý, trong dạy và học đạt hiệu quả cao.

- Có hệ thống máy vi tính, máy in, máy photo, hệ thống loa đài đảm bảo đủ số lượng phục vụ cho hoạt động quản lý và văn phòng. Hệ thống máy tính văn phòng được kết nối mạng Internet phục vụ cho các hoạt động dạy và học trong nhà trường; có trang website của nhà trường phục vụ có hiệu quả hoạt động dạy và học trong nhà trường.

- Từ năm học 2019 - 2020 trường được đầu tư xây dựng 34 phòng học thông minh với các trang thiết bị hiện đại tạo thuận lợi cho công tác dạy – học. Tuy nhiên đã hết bảo hành và thiết bị hỏng nhiều ảnh hưởng đến dạy – học.

4. Tài chính:

- Tình hình tài chính của trường tương đối ổn định. Từ tháng 7/2007 nhà trường được phân khai tài chính, đảm bảo thu chi đúng mục đích, đúng quy chế, đúng nguyên tắc, công khai, dân chủ.

- Năm học 2021 – 2022 nhà trường triển khai thực hiện nghiêm túc theo Nghị quyết số: 34/2021/NQ-HĐND và NQ số: 36/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh; NQ 65/2021/NQ-HĐND ngày 9/12/2021 "Nghị quyết qui định mức học phí đối với cơ sở GDMN, GDPT công lập trên địa bàn tỉnh QN từ năm học 2021 – 2022 đến năm học 2025 – 2026"; HD số: 3025/HD-SGDĐT ngày 22/10/2021 của Sở Giáo dục Quảng Ninh hướng dẫn thực hiện Nghị quyết 34/2021/NQ-HĐND; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 31/8/2022 "Nghị quyết hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm naon, học sinh phổ thông, học viên GDTX đang học tại cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; các qui định về thu chi của UBND thành phố Hạ Long, của Phòng Giáo dục TP Hạ Long.

- Thực hiện Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kì và đột xuất.

II/ ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT NĂM HỌC 2021 - 2022:

1. Kết quả thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua lớn của ngành:

Triển khai thực hiện nghiêm túc và đạt kết quả tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua lớn của ngành cũng như của nhà trường đề ra trong năm học cụ thể như sau:

- Không ngừng đổi mới phương pháp, chú trọng đưa các phương pháp dạy học mới vào giảng dạy để nâng cao chất lượng giáo dục, tăng cường tổ chức dạy các chuyên đề để đưa ra các phương pháp dạy học đạt hiệu quả cao.

- Trong năm học phát động 4 đợt thi đua trong giáo viên và học sinh đạt kết quả tốt.

- Hưởng ứng tích cực các phong trào thi đua của ngành giáo dục Hạ Long, Thành đoàn,...

- Nhà trường đã dạy giáo dục sức khỏe, kĩ năng sống cho học sinh trong toàn trường.

- Phối kết hợp với công an phường, chính quyền địa phương, tổ dân khu phố để ngăn chặn, giáo dục những học sinh vi phạm đạo đức.

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm cho học sinh có hiệu quả giáo dục cao: Sinh hoạt các CLB sở thích (Hướng dẫn viên du lịch, Ngày hội đọc sách, tổ chức thi văn nghệ, thi TDNĐ...) tổ chức trải nghiệm thực tế cho học sinh toàn trường.

- Hưởng ứng phong trào "Văn hóa đọc", mỗi lớp xây dựng một thư viện thân thiện.

- Tổ chức kí cam kết và thực hiện nghiêm túc cuộc vận động.

- Hàng tuần đội phát thanh măng non đã thực hiện có hiệu quả việc phát thanh tuyên truyền trong toàn trường.

- Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch Covid-19. Triển khai dạy học trực tuyến hiệu quả trong đợt học sinh nghỉ để phòng, chống dịch. Vận động học sinh và giáo viên trong toàn trường quyên góp ủng hộ quỹ người nghèo, tổ chức nuôi lợn đất để ủng hộ các bạn học sinh nghèo đón tết, hỗ trợ các đối tượng GV,NV,HS gặp khó khăn do tác động của dịch Covid, ủng hộ công tác phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn thành phố *(Tổng số tiền ủng hộ: 152.634.000đ).*

2. Công tác phát triển:

- Hoàn thành tốt việc điều tra phổ cập giáo dục, kiện toàn các bảng biểu, hồ sơ để Phòng Giáo dục và UBND thành phố kiểm tra. Thực hiện tốt công tác tuyển sinh lớp 1, lớp 6, làm tốt công tác duy trì sĩ số, trong năm không có học sinh bỏ học.

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho trẻ khuyết tật học hòa nhập. (13 học sinh khuyết tật)

3. Công tác bồi dưỡng đội ngũ:

3.1. Đánh giá CBQL theo chuẩn hiệu trưởng (P. Hiệu trưởng), Giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp:

Xếp loại	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng	Giáo viên		Ghi chú
			Khối THCS	Khối Tiểu học	
Tốt	1	2	19/23 = 82.6%	26/32 = 81.3%	
Khá			4/23= 17.4%	7/30 = 18.7%	
Đạt					

- 100% CBQL nhà trường được đánh giá xếp loại Tốt theo chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn Phó hiệu trưởng.

- 100% giáo viên được đánh giá xếp loại khá, tốt theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo quy định chuẩn của bậc học.

3.2. Đánh giá xếp loại viên chức:

Xếp loại	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng	Giáo viên	
			Khối THCS	Khối Tiểu học
Hoàn thành XS NV	1	2	19/23 = 82.6%	26/32 = 81.3%
Hoàn thành tốt NV			4/23 = 17.4%	7/30 = 18.7%
Hoàn thành NV				
Không hoàn thành NV				

3.3. Giáo viên dạy giỏi, GVCN giỏi:

Bậc học	Tổng số GV	Cấp tỉnh	Cấp Thành phố	Cấp trường	Ghi chú
Tiểu học	32	04=13%	0	28/32 = 87.5%	
THCS	23	01=4.3%	11/23 = 47.8%	22/23 = 95.7%	
Toàn trường	55	05=9.1%	11/55 = 20.0%	50/55 = 90.9%	

3.4. Đánh giá kết quả thực hiện đổi mới trong công tác quản lý, trong giảng dạy; Nghiên cứu và viết SKKN/đề tài nghiên cứu khoa học.

- Thực hiện đổi mới trong công tác quản lý: Sử dụng hộp thư điện tử, triển khai kế hoạch; (hộp thư chung bậc học; hộp thư cá nhân)

Hiệu quả đạt được: Mỗi bậc học có hộp thư chung; 100% CBGV có hộp thư cá nhân, hàng ngày kiểm tra các văn bản, kế hoạch để thực hiện, đạt kết quả.

- Tổng số sáng kiến kinh nghiệm/đề tài nghiên cứu khoa học của CBQL, GV, NV nhà trường được các cấp xếp loại trong năm học:

+ 34 SKKN cấp TP (Tăng 14 SK); 38 SKKN cấp trường.

3.5. Đánh giá công tác học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn; Lý luận chính trị:

- Tổng số 100% CBGV được học tập các lớp để nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn 14 đ/c đang học ĐH.

3.6. Phát triển Đảng viên:

- Chi bộ Đảng gồm: 25 đảng viên.

- Số quần chúng được bồi dưỡng kết nạp mới : 02.

4. Chất lượng giáo dục:

4.1. Đánh giá chất lượng giáo dục toàn diện:

- Khối Tiểu học: 841/842 = 99.9% học sinh hoàn thành chương trình các môn học và rèn luyện năng lực, phẩm chất, lên lớp thẳng; 01 học sinh lên lớp sau thi lại. Tăng tỷ lệ lên lớp 100%

- Khối THCS:

+ Hạnh kiểm: 100% XL Khá trở lên; 94.3% xếp loại HK tốt; 5.7% XL khá;

+ Học lực: Giỏi 38.96.2% tăng 4.8%; Khá: 42.98% giảm 1.0%; Trung bình: 19.73% giảm 1.8%; Yếu: 1.67.3% tăng 1.4%. Tỷ lệ lên lớp thẳng: 98.33%; lệ chuyển lớp sau thi lại đạt: 99.03%.

4.2. Đánh giá chất lượng hoàn thành chương trình tiểu học; TN THCS:

- Tổng số học sinh hoàn thành CTTH: 152/152 đạt tỷ lệ 100%

- Tổng số học sinh tốt nghiệp THCS: 141/141 = 100%, trong đó:

Kết quả: Giỏi: 55 hs = 39.01% . Khá: 62 hs = 43.97%; Tb: 24 = 17.02%; Chất lượng 2 mặt giáo dục đã đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra; Chất lượng xét TN THCS đạt chỉ tiêu.

4.3. Chất lượng mũi nhọn, tuyển sinh vào các trường THPT:

Khối	**Học sinh giỏi TP**	**Học sinh giỏi Quốc gia, Tỉnh**	**Đỗ vào trường chuyên HL/ Trọng Điểm**
THCS	- Các môn VH: 17 giải (tăng 07 giải)	06 HSG lớp 9; 02 giải TDTT	- 07 chuyên (Chuyên Tiếng Anh 01; Toán

	- Violimpic Tiếng Anh: 29 giải - 01 giải sáng tạo TTNNĐ		tin: 01; Trung: 02; Địa: 01; Cận chuyên: 02)
Tiểu học			- 07 vào Trọng Điểm

* Đánh giá:

- Chất lượng mũi nhọn: Đạt chỉ tiêu đầu năm, chất lượng học sinh giỏi cấp THCS tăng 3,8%; chất lượng mũi nhọn đồng đều cả văn hóa và các cuộc thi khác.

Hạn chế: Chưa có học sinh tham gia các cuộc thi trí tuệ khác (Toán Timo, IMAS, SASMO)

5. Nâng cao chất lượng cơ sở vật chất, trường chuẩn Quốc gia, trường đạt chuẩn chất lượng:

- Cơ sở vật chất: Đảm bảo cho dạy và học. Khối THCS học 01 ca/ ngày; khối Tiểu học 2 buổi/ngày.

- Đánh giá môi trường cảnh quan nhà trường: Có môi trường xanh – sạch đẹp, đủ sân chơi cho học sinh chơi an toàn.

- Duy trì trường đạt chuẩn chất lượng GD, tiếp tục hoàn thiện hồ sơ minh chứng đề nghị công nhận chu kì II năm 2022.

* Đánh giá: Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch chuyên môn đề ra.

6. Kết quả thi đua:

- Trường Đạt: Tập thể Lao động tiên tiến

- Chi bộ đạt Chi bộ trong sạch, vững mạnh.

- Công đoàn vững mạnh cấp thành phố.

- Liên đội mạnh xuất sắc cấp tỉnh.

- Danh hiệu cá nhân: 01 CSTĐ cấp tỉnh; 01 Bằng khen của UBND tỉnh; 07 CSTĐ cấp cơ sở; 05 Giáo viên giỏi cấp tỉnh (Bảo lưu); 11 GVG cấp thành phố; 04 GVCN giỏi cấp TP; 03 Giấy khen UBND thành phố.

7. Kết quả thực hiện Quy chế dân chủ và các Quy chế trong nhà trường.

- Thực hiện tốt Quy chế dân chủ và các Quy chế trong nhà trường theo QĐ số 04/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 01/3/2000 của Bộ GD&ĐT và theo Quy chế thực hiện dân chủ trong nhà trường, ban hành kèm theo QĐ số: 55/QĐ-TH&THCS ngày 27 tháng 9 năm 20210 của Hiệu trưởng trường TH&THCS Bãi Cháy 2.

- Thực hiện nghiêm túc Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế làm việc trong nhà trường đã được thông qua Hội nghị CB, VC, LĐ năm học 2021 - 2022.

8. Đánh giá chung:

8.1. Ưu điểm: Kết quả nổi bật, điểm mới so với năm học trước:

Năm học 2021 - 2022, tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường TH&THCS Bãi Cháy 2 đã không ngừng đổi mới quản lý, đổi mới phương pháp giảng dạy, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, có ý thức phấn đấu trong chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ năm học, các văn bản chỉ đạo của ngành đề ra, thực hiện nghiêm túc nghị quyết năm học, đã hoàn thành tốt kế hoạch đề ra.

Chất lượng giáo dục 2 mặt giáo dục, chất lượng mũi nhọn tăng, Tỉ lệ HS tuyển sinh vào các trường THPT công lập ổn định.

Công tác giáo dục toàn diện HS, công tác Đoàn – Hội - Đội trong nhà trường đạt hiệu quả cao; Học sinh có các kỹ năng sống, có kiến thức về pháp luật, văn hoá ứng xử trong giao tiếp của địa phương du lịch. Các em học sinh được trang bị các kiến thức chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên, giáo dục giới tính.

8.2. Những tồn tại: Chất lượng Giáo dục Stem và các HĐ trải nghiệm giáo dục cho học sinh còn hạn chế, một số hoạt động không thực hiện được theo kế hoạch do dịch Covid-19.

8.3. Nguyên nhân của hạn chế:

- Công tác bồi dưỡng nghiên cứu khoa học cho học sinh, hướng dẫn học sinh còn hạn chế, chưa khơi dậy được lòng đam mê nghiên cứu, sáng tạo của học sinh trong GD Stem.

- Ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên kế hoạch giáo dục NGCK phải hủy hoặc thay đổi hình thức.

9. Tình hình địa phương:

- Lãnh đạo địa phương phường Bãi Cháy luôn quan tâm đến công tác giáo dục; các tổ dân, khu phố quan tâm công tác khuyến học, phối hợp thực hiện ANTT trong, ngoài nhà trường.

- Hội khuyến học ở các khu phố hoạt động tốt, động viên giáo dục học sinh.

- Hội CTĐ của phường hoạt động hiệu quả, quan tâm học sinh khó khăn: Tặng quà cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn đầu năm học mới, Tết nguyên đán.

10. Những thuận lợi, khó khăn:

10.1. Thuận lợi:

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Phòng Giáo dục Hạ Long, của UBND phường Bãi Cháy; sự ủng hộ nhiệt tình của cha mẹ học sinh trong toàn trường. Tập thể sư phạm của trường luôn đoàn kết, cùng giúp đỡ nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Nhà trường có Chi bộ Đảng vững mạnh, với 25 đ/c CBGV là Đảng viên (chiếm 41.7% CBGV, NV). Các đồng chí Đảng viên có tinh thần trách

nhiệm cao, đều giữ vai trò chủ chốt trong nhà trường; các đ/c trong BGH, các đoàn thể, tổ trưởng chuyên môn có năng lực công tác quản lý nhà trường.

- Đội ngũ giáo viên trong trường đều đạt chuẩn và trên chuẩn, nhiều đồng chí giáo viên có kinh nghiệm giảng dạy, yêu nghề, hết lòng vì học sinh thân yêu, nhiệt tình, có trách nhiệm trong công tác giảng dạy cũng như mọi hoạt động của nhà trường. Chất lượng mũi nhọn, chất lượng đại trà và việc giáo dục đạo đức cho học sinh luôn được quan tâm.

- Dưới sự chỉ đạo sát sao của Phòng Giáo dục Hạ Long, nhà trường luôn chú trọng đổi mới phương pháp giảng dạy nâng cao chất lượng giáo dục dạy học theo chuẩn kiến thức, chuẩn kĩ năng, theo nội dung giảm tải và tích hợp kĩ năng sống.

- Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long, Phòng Giáo dục và nhà trường đã quan tâm đầu tư các thiết bị dạy học phục vụ cho việc ứng dụng CNTT vào giảng dạy cũng như mọi hoạt động của nhà trường.

- Toàn trường đã quyết tâm thực hiện nghiêm túc các cuộc vận động.

10.2. Khó khăn:

- Chất lượng đội ngũ không đồng đều, một số đồng chí giáo viên còn hạn chế về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm. Trong năm học còn thiếu 5 giáo viên nên nhà trường phải phân công dạy thay, dạy kiêm nhiệm nhiều nên khó khăn cho việc phân công chuyên môn và vất vả cho giáo viên giảng dạy, phần nào ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy.

- Trường liên cấp có 2 bậc học, tổ chức các hoạt động chung còn hạn chế.

- Do đặc thù địa phương (địa bàn nhà trường), ngành nghề chính của phụ huynh là dịch vụ du lịch nên vấn đề quản lý việc tự học của học sinh ở nhà hạn chế, lơi lỏng, nền nếp chưa tốt.

- Năm học 2021 - 2022 tiếp tục bị ảnh hưởng do dịch Covid-19 nên số học sinh chuyển trường về địa phương cư trú ban đầu nhiều (học sinh); nhiều gia đình học sinh bị ảnh hưởng nên tác động tiêu cực đến việc học của các con.

PHẦN THỨ HAI: KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2022 - 2023

A/ MỤC TIÊU CHUNG:

1. Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CT 2018) đối với lớp 1,2,3,6,7; tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006 (CT 2006) đối với lớp 4,5,8,9 bảo đảm hoàn thành chương trình năm học; củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp, đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dụcTH&THCS; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông.

3. Thúc đẩy thực hiện đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

4. Đảm bảo thực hiện tốt mục tiêu an toàn tuyệt đối về sức khỏe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh đồng thời hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học theo chủ đề năm học 2022 - 2023 là *"Đoàn kết, sáng tạo, ra sức phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới, củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo"* và chủ đề công tác năm 2022 của tỉnh *"Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19; giữ vững đà tăng trưởng; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao"*.

B/ NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CỤ THỂ:

I/ CHỈ TIÊU:

1. Chất lượng giáo dục

Khối	Hạnh kiểm/phẩm chất						Học lực/năng lực							
	Tốt		Khá		Trung bình		Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
TH 814 **HS**	814/814 =100% HS được đánh giá đạt về phẩm chất.						810/814 = 99.5% HS được đánh giá hoàn thành và hoàn thành tốt nội dung các môn học, các hoạt động giáo dục trong chương trình học, chương							

							trình giáo dục. (HTT: 700 = 86%; HTNV:113=13.9%; Chưa HTNV: 01 = 0.1%)							
6/145	136	94.5	8	5.5			39	26.9	60	41.4	38	26.2	8	5.5
7/140	132	94.3	8	5.7			45	32.1	60	42.9	32	22.9	3	2.1
8/177	174	98.3	3	1.7			61	37.2	81	45.8	31	15.9	2	1.1
9/133	124	93.2	9	6.8			46	34.6	54	40.6	35	24.8	0	
THCS 595 HS	**566**	**95.1**	**28**	**4.9**			**191**	**32.1**	**255**	**42.9**	**136**	**22.9**	**13**	**2.2**

*Các chỉ tiêu khác:

- Hoàn thành CT Tiểu học lớp 5: 100%

- Tốt nghiệp lớp 9 THCS: 100%

- Tỷ lệ chuyển lớp thẳng: THCS 97->98% (lên lớp sau thi lại: 99.5%); TH 99.9%

* Chất lượng bộ môn và mũi nhọn:

Khối	**Tỉ lệ % bộ môn từ TB trở lên với THCS, Đạt với TH**									**Học sinh giỏi**		
	Văn (T.Việt)	**Toán/ KHTN**	**Anh**	**Lý/ KHTN**	**Hóa**	**Sinh/KHTN**	**Sử**	**Địa/ HKTN**	**Môn khác**	TP	Tỉnh	Đỗ CHL
1	100	100								20	02	
2	100	100										
3	100	100	100									
4	99.9	99.9	100									
5	100	100	100									
6	96.6	95.2	94.5	97		96.0-100				20 (10 giải VH)	05	05
7	97.9	94	95.7	97.3								
8	97.8	97.8	94.4	96	95							
9	97.0	96.3	97.0	96	98.2							

(*Mũi nhọn cấp TH: 22 giải (05 giải TDTT, 15 giải Olympic Tiếng Anh, Toán; 02 giải sáng tạo TTNNĐ); Cấp tỉnh 02.*

2. Chất lượng đội ngũ, chỉ tiêu thi đua

- Đánh giá theo chuẩn:

Xếp loại	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng	Giáo viên		Ghi chú
			Khối THCS	Khối Tiểu học	
Tốt	1/1 = 100%	2/1= 100%	19/23 = 69.6%	26/33= 81.%	
Khá			4/23 = 30.4%	7/33 = 21.2%	
Đạt					

- Đánh giá xếp loại viên chức:

Xếp loại	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng	Giáo viên	
			Khối THCS	Khối Tiểu học
Hoàn thành XS NV	1=100%	2=100%	19/23 = 69.6%	26/33= 81.%
Hoàn thành tốt NV			4/23 = 30.4%	7/33 = 21.2%
Hoàn thành NV	**0**	**0**	0	0
Không hoàn thành NV	**0**	**0**	0	0

- Đánh giá theo năng lực chuyên môn:

Nội dung danh hiệu	Khối Tiểu học				Khối THCS			
	CS TĐ	GV dạy giỏi	GV chủ nhiệm giỏi	TPT giỏi	CS TĐ	GV dạy giỏi	GV chủ nhiệm giỏi	TPT giỏi
Cấp trường		30/32	22/23	0		22/23	13/13	0
Cấp TP	4	0	5	0	4	8	4 (bảo lưu)	

Cấp Tỉnh		02 (bảo lưu)	03 (bảo lưu)		1	1	0	

- Chỉ tiêu hồ sơ, giáo án và giờ dạy:

Khối lớp	**Hồ sơ (Tỷ lệ %)**			**KHBD (Tỷ lệ %)**			**Giờ dạy (Tỷ lệ %)**			**Ghi chú**
	Tốt	**Khá**	**Đạt yêu cầu**	**Tốt**	**Khá**	**Đạt yêu cầu**	**Tốt**	**Khá**	**Đạt yêu cầu**	
1	85	10	5	85	10	5	75	15	5	
2	85	10	5	85	10	5	75	15	5	
3	85	10	5	85	10	5	75	15	5	
4	85	10	5	85	10	5	75	15	5	
5	85	10	5	85	10	5	75	15	5	
6	80	15	5	80	15	5	80	15	5	
7	80	15	5	80	15	5	80	15	5	
8	80	15	5	80	15	5	80	15	5	
9	80	15	5	80	15	5	80	15	5	

- Chuyên đề Khối THCS

Thời gian	**Tuần**	**Tên chuyên đề**	**Tổ/ Nhóm CM**	**Người thực hiện**	**Cấp**
Tháng 10/2022	7	Rèn kĩ năng tăng tốc độ trong chạy cự li ngắn cho học sinh lớp 7 trường TH&THCS Bãi Cháy 2 qua giờ học Giáo dục thể chất.	Xã hội	Dạy: Hoàng Tuấn Anh BC: Nguyễn Quỳnh Lan	Trường
Tháng 10/2022	8	Phát triển năng lực bản đồ cho HS qua môn địa lí lớp 7	Tự nhiên	Dạy: Nguyễn Thị Doan BC: Nguyễn Thị Doan	Cụm

Tháng 03/2022	26	Phát triển năng lực cho HS thông qua hoạt động trải nghiệm Đại số lớp 7	Tự nhiên	Dạy: Nguyễn Thị Thu Hà BC: Nguyễn Thu Phương	Trường
Tháng 03/2022	27	Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo cho hs lớp 7 trường TH&THCS Bãi Cháy 2 qua tiết Đọc hiểu văn bản Ngữ văn 7	Xã hội	Dạy: Lương Thị Hảo BC: Nguyễn Thị Bình	Trường

Chuyên đề khối Tiểu học:

Thời gian	Tuần	Tên chuyên đề	Tổ/ Nhóm CM	Người thực hiện	Cấp
Tháng 10/2022		Một số biện pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất cho HS thông qua môn Hoạt động trải nghiệm lớp 3.	**3**	Dạy: Vũ Thị Hoàng Hải Báo cáo: Đỗ Thanh Vân	Trường
Tháng 11/2022		Một số biện pháp dạy học tích hợp giáo dục địa phương thông qua môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1	**1**	Dạy : Lưu Thị Chi Báo cáo: Vũ Thị Thu Trang	Trường
Tháng 12/2022	3	Nâng cao kĩ năng trong dạy TLV kiểu bài khái niệm: Cấu tạo bài văn miêu tả đồ vật lớp 4	4	Dạy: Nguyễn Thị Thu Hà Báo cáo: Vũ Thị Phượng	Trường
Tháng 12/2023	3	Sử dụng có hiệu quả dạy học Stem trong môn Khoa học lớp 5 bài: Chất dẻo	5	Dạy: Nguyễn Thị Tú Quyên Báo cáo: Ngô Thị Thu Hoài	Trường

**** Danh hiệu tập thể:***

- Chi bộ Đảng đạt Chi bộ trong sạch vững mạnh, Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Nhà trường đạt danh hiệu tập thể Lao động TT, TTLĐ xuất sắc, Sở Giáo dục tặng Giấy khen; Bằng khen của UBND tỉnh.

- Công đoàn vững mạnh xuất sắc. Đề nghị Liên đoàn Lao động TP tặng Giấy khen.

- Liên đội vững mạnh xuất sắc cấp Tỉnh.
- Tổ lao động Xuất sắc: 4 tổ CM + Tổ VP
- Lớp đạt lớp xuất sắc: 20/36 lớp

**** Danh hiệu cá nhân:***

- CSTĐ cấp tỉnh: 01 đồng chí.
- CSTĐ cấp cơ sở: 08 đồng chí.
- Lao động tiên tiến: 59/60 đồng chí (01 đ/c thai sản).
- GVG cấp trường: Khối TH: 30/32 đồng chí; Khối THCS: 22/23 đồng chí.
- GVCN giỏi cấp trường: Khối TH: 22/23 đc; Khối THCS: 12/13 đc)
- GVCN giỏi Tiểu học cấp TP: 05 đ/c
- GVG cấp THCS Thành phố: 08 đ/c
- GVCN giỏi cấp Tỉnh: 03 (bảo lưu); GVG cấp tỉnh: 02 (bảo lưu)
- Giấy khen UBND thành phố: 03 đồng chí.
- Giấy khen Sở Giáo dục: 01 đồng chí.
- Bằng khen UBND tỉnh: 01 đồng chí.

II/ GIẢI PHÁP:

I. Bảo đảm an toàn trường học phòng, chống Covid-19, hoàn thành chương trình năm học đáp ứng yêu cầu về chất lượng giáo dục

1. Tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trong trường học

Thực hiện hiệu quả các nội dung theo Kế hoạch số: 353/KH-BGDĐT ngày 29/3/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Kế hoạch tổng thể của ngành Giáo dục thích hứng với tình hình dịch Covid-19, bảo đảm tổ chức dạy và học an toàn, chất lượng; Công văn số: 938- CV/TU ngày 29/7/2022 của Tỉnh ủy về việc tăng cường chỉ đạo, thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm; KH số: 1838/KH-TTKSBT ngày 6 tháng 9 năm 2022 của TT kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh "Kế hoạch hoạt động công tác y tế trường học năm 2022 – 2023"; CV số: 952/PGDĐT ngày 13/9/2022 của Phòng GD Hạ Long"V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Y tế trường học, BHYT và công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em năm học 2022 – 2023", cụ thể:

1.1. Phối hợp chặt chẽ với Y tế tại địa phương để thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lí trong trường học.

1.2. Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lí; rà soát, bổ sung các vật dụng cần thiết theo quy định để bảo đảm an toàn cho học sinh khi học tập tại trường. Kịp thời báo cáo về

Phòng Giáo dục và Đào tạo và thực hiện phương án xử lý theo quy định phát hiện các ca mắc bệnh truyền nhiễm trong trường học.

1.3. Triển khai hiệu quả công tác y tế trường học, phòng chống dịch bệnh gắn với Chương trình "Sức khỏe học đường giai đoạn 2021 - 2025", Chương trình "Y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021 - 2025".

2. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt sẵn sàng ứng phó các tình huống bất thường, bảo đảm hoàn thành chương trình năm học

2.1. Chỉ đạo các tổ CM xây dựng kế hoạch giáo dục của trường:

- Cấp THCS theo Công văn số: 4612/BGDĐT-GDTr ngày 3/10/2017 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017 - 2018 (Cấp THCS); Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình 2018 của từng môn học, hoạt động giáo dục (gọi chung là môn học) theo hướng dẫn tại Công văn số: 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2000 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà và hướng dẫn triển khai Công văn số 5512 tại Công văn số 175/SGDĐT-GDTrH ngày 20/01/2021 của Sở GDĐT; việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022 - 2023 thực hiện theo Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Bộ GDĐT và hướng dẫn triển khai Công văn số 1496 tại Công văn số 1090/SGDĐT-GDPT ngày 22/4/2022 của Sở GDĐT. Việc xây dựng kế hoạch phải bảo đảm thời lượng quy định trong chương trình và bố trí dạy học trong mỗi học kì một cách hợp lý, khoa học. Đối với các môn học, bố trí thời gian dạy học linh hoạt phù hợp với điều kiện giáo viên và cơ sở vật chất của nhà trường, không bắt buộc phải bố trí số tiết dạy học của môn học đều ở tất cả các tuần; sắp xếp thời khóa biểu phù hợp cho cả năm học hoặc ít nhất cho từng học kì.

- Cấp TH thực hiện Công văn số: 2345/BGDĐT-GDTH. Chủ động chuyển đổi linh hoạt, phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình và sách giáo khoa (CT 2006 và CT 2018).

Thực hiện hiệu quả, chất lượng các hình thức, phương pháp dạy học và kiểm tra nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, đồng thời tăng cường hoạt động sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức hội thảo, tọa đàm trao đổi chuyên đề liên trường; trong quá trình thực hiện liên tục đánh giá, rút kinh nghiệm, điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế địa phương và nhà trường.

2.2. Đối với việc thực hiện các chương trình môn học

Cấp THCS: Kế hoạch dạy học các môn học thực hiện trong năm học 2022-2023 cần lưu ý việc củng cố, bổ sung những nội dung có liên quan ở

lớp học dưới; những kiến thức, kĩ năng còn hạn chế do phải học trực tuyến, học trên truyền hình hoặc các hình thức học tập khác trong các năm học trước vì Covid-19 và tinh giản nội dung dạy học theo Công văn số 4040/BGDĐT-GDTrH ngày 16/9/2021 về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông ứng phó với dịch Covid-19 năm học 2021-2022.

- Đối với các lớp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006:

Cấp THCS (Lớp 8,9): Thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông (Công văn số 3280). Khi xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, thực hiện theo Công văn số 2197/SGDĐT-GDTrH ngày 24/8/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh từ năm học 2020-2021, lưu ý tăng cường bổ trợ các nội dung theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 để chuẩn bị kiến thức cho học sinh lớp 9 (CT 2006) học lên lớp 10 theo CT 2018.

Cấp TH (Lớp 4,5): Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018.

Công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2021 của Bộ GDĐT về việc thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và Công văn số 2474/SGDĐT-GDPT ngày 06/9/2021 của Sở GDĐT về việc thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Đối với các lớp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Cấp THCS (Lớp 6,7): Thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 1496/BGDĐT, Công văn số 1090/SGDĐT-GDPT ngày 22/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023, Công văn số 2163/SGDĐT-GDPT, ngày 05/8/2022 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Thông tư số 13. Khi xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, các cơ sở giáo dục thực hiện theo Công văn số 5512 và Công văn số 175/SGDĐT-GDTrH ngày 20/01/2021 về việc hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Cấp TH (Lớp 1,2,3):

- Đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định[1]. Đảm bảo tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định.

[1] Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GDĐT ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học.

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc[2] và tự chọn Tiếng Anh đối với lớp 1,2 theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương. Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các văn bản hướng dẫn chuyên môn đối với cấp tiểu học đã được Bộ GDĐT, Sở GDĐT, Phòng GDĐT ban hành, hướng dẫn[3].

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; tối thiểu là 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần; kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học;

2.3. Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày (ngoài giờ chính khóa):

Thành lập các CLB sở thích, năng khiếu của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà: CLB Toán, Tiếng Việt/Văn học, Tiếng Anh, Nghệ thuật, Thể thao, Hướng dẫn viên du lịch... căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng…) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày; việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày bảo đảm an toàn, hiệu quả, theo đúng mục tiêu đã đề ra dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ được thực hiện trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2.4. Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ, tin học

Dạy và học Ngoại ngữ 1: *Môn Tiếng Anh*

Đối với lớp 3,6,7: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành

---

[2] Lớp 1, lớp 2 gồm các môn: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Giáo dục thể chất, Nghệ thuật Hoạt động trải nghiệm; Lớp 3 gồm các môn: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Giáo dục thể chất, Nghệ thuật, Tin học và Công Nghệ, Tiếng Anh, Hoạt động trải nghiệm.

[3] Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GDĐT về hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học; Công văn số 2197/SGDĐT-GDTrH ngày 11/9/2019 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tin học trong các trường phổ thông từ năm học 2019-2020; Công văn số 1134/SGDĐT-GDTH ngày 08/5/3020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Công văn số 946/SGDĐT-GDPT ngày 07/4/2022 của Sở GDĐT về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học; Công văn số 1023/SGDĐT-GDTH ngày 28/4/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học; Công văn số 1386/PGDĐT ngày 29/11/2021 của Phòng GDĐT về kết luận hội nghị tập huấn, triển khai nội dung giáo dục địa phương đối với lớp 1,2 theo chương trình GDPT 2018.

kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT (Thông tư số 32); đối với lớp 4,5,8,9: Tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT và Chương trình Tiếng Anh thí điểm.

- Triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và theo văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT[4]; tạo cơ hội cho học sinh lớp 1, lớp 2 được tiếp cận giáo dục Tin học và tổ chức thực hiện theo hướng dẫn của Sở GDĐT[5].

- Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, Tin học (trong môn Tin học và Công nghệ) cho 100% học sinh lớp 3 từ năm học 2022-2023 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và thực hiện theo hướng dẫn của Bộ GDĐT đã được Sở GDĐT cụ thể hoá qua các văn bản chỉ đạo[6].

- Tiếp tục triển khai Chương trình Tiếng Anh tự chọn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006 và Chương trình thí điểm Tiếng Anh cấp Tiểu học[7] đối với học sinh lớp 4 và lớp 5; tăng cường tổ chức dạy Tiếng Anh 4 tiết/tuần cho học sinh lớp 4, lớp 5; sử dụng sách giáo khoa và tài liệu tham khảo đảm bảo quy định của Bộ GDĐT[8].

- Tuyên truyền, vận động CMHS xã hội hóa theo tinh thần tự nguyện trong dạy học Tiếng Anh để tăng cường thời lượng học Tiếng Anh; dạy học Tiếng Anh qua các chủ đề Toán và Khoa học; khuyến khích giáo viên, học sinh học Tiếng Anh qua truyền hình, các phương tiện truyền thông phù hợp khác và đẩy mạnh thực hành Tiếng Anh qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, các sân chơi, giao lưu: Tổ chức ngày hội Tiếng Anh – Tiếng Trung.

- Thực hiện các giải pháp phù hợp để tăng số lượng lớp, học sinh lớp 4, lớp 5 được học môn Tin học tự chọn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006, khi thực hiện cần có những giải pháp tiếp cận Chương trình môn Tin học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 một cách linh hoạt, phù hợp.

- Dạy và học Ngoại ngữ 2: Tiếp tục triển khai dạy và học Tiếng Trung

---

[4] Công văn số 1134/SGDĐT-GDTH ngày 08/5/3020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

[5] Công văn số 2197/SGDĐT-GDTrH ngày 11/9/2019 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tin học trong các trường phổ thông từ năm học 2019-2020.

[6] Công văn số 946/SGDĐT-GDPT ngày 07/4/2022 của Sở GDĐT về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học; Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học; Công văn số 2197/SGDĐT-GDTrH ngày 11/9/2019 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tin học trong các trường phổ thông từ năm học 2019-2020; Công văn số 1134/SGDĐT-GDTH ngày 08/5/3020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

[7] Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/8/2010 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Chương trình thí điểm tiếng Anh tiểu học.

[8] Công văn số 4329/BGDĐT-GDTH ngày 27/6/2013 của Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh việc sử dụng SGK, tài liệu dạy Tiếng Anh tiểu học và các văn bản khác của Bộ GDĐT.

Quốc ở khối THCS.

- Tiếp tục liên kết với TT B-Gates để tổ chức cho học sinh học tiếng Anh với giáo viên nước ngoài.

2.5. Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú cho học sinh cấp Tiểu học:

- Thực hiện theo hướng dẫn tại công văn số 809/PGDĐT ngày 12/8/2022 với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh; các hoạt động bán trú được tổ chức trong khoảng thời gian từ sau giờ học buổi sáng đến trước khi bắt đầu giờ học buổi chiều, thông qua hoạt động bán trú góp phần rèn luyện học sinh về kỹ năng sống, đạo đức, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương; việc tổ chức hoạt động bán trú linh hoạt, bao gồm các hoạt động: tổ chức ăn trưa, ngủ trưa, vui chơi, giải trí,…cho học sinh (có thời gian biểu cụ thể); tổ chức ăn trưa, bán trú bảo đảm an toàn, vệ sinh thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe cho học sinh.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể thành viên BGH, Giáo viên trong việc quản lý và chăm sóc bán trú tại trường.

2.6. Tiếp tục thực hiện hiệu quả, nghiêm túc: Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ, Công văn số 8784/BGDĐT-GDTrH ngày 06/12/2013 của Bộ GDĐT về việc thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng chính phủ và các văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT về giáo dục phòng chống tham nhũng; Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; Kế hoạch số 250/KH-UBND ngày 24/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về thực hiện chương trình "Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021 - 2030";

Tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh; công tác xã hội trong trường học; thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kĩ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, các nội dung trọng tâm: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; pháp luật, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, Tăng trưởng xanh, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định. ***Tiếp tục triển khai đề tài khoa học công nghệ năm 2018 cấp cơ sở của Phòng GDĐT "Giáo dục cho học sinh thành phố Hạ Long về phẩm chất, năng lực của người làm***

du lịch, dịch vụ" trong Chương trình giáo dục địa phương lớp 8,9.

2.7. Giáo dục thể chất

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số: 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025: tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc CT 2018; duy trì nề nếp thực hiện các bài thể dục đầu giờ, giữa giờ, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh: Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng, Ngày hội văn hóa thi các môn thể thao, trò chơi dân gian ....

Từ năm học 2022-2023, cho học sinh toàn trường tập bài võ nhạc Vovinam làm bài thể dục giữa giờ.

Tăng cường sinh hoạt CLB năng khiếu, sở thích cho học sinh: Võ Vovinam, Cầu lông, bơi... Tổ chức giải phong trào qua Hội khỏe Phù Đổng cấp trường nhằm khích lệ tinh thần RLTT, lựa chọn nhân tố tham gia các giải cấp TP, cấp tỉnh.

2.8. Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật; triển khai mô hình giáo dục từ xa cho học sinh khuyết tật không có điều kiện đến trường dựa trên công nghệ thông tin và truyền thông phù hợp với điều kiện của địa phương và nhà trường. Năm học này nhà trường có 07 học sinh khuyết tật ở các khối lớp.

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

3.1. Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành chuỗi các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh. Trong đó lưu ý:

- Đối với phân môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc.

- Đối với môn Ngữ văn (THCS), thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương

pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông và hướng dẫn triển khai của Sở GDĐT tại Công văn số 2447/SGDĐT-GDPT ngày 30/8/2022.

3.2. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đa dạng hóa các hình thức dạy học, từng bước thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường. Khai thác, phát triển kho học liệu số, bài giảng điện tử, bài giảng trực tuyến dùng chung đảm bảo hiệu quả, phục vụ tốt nhu cầu tổ chức dạy học trực tuyến của nhà trường; duy trì các hoạt động học tập dưới hình thức trực tuyến để tổ chức học sinh được thuyết trình, báo cáo sản phẩm, kết quả tự học; dành nhiều thời gian học trực tiếp cho việc luyện tập, thực hành, thí nghiệm đối với cả 2 cấp học.

4. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

4.1. Thực hiện việc đánh giá học sinh theo quy định; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 3280.

4.2. Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Khuyến khích các nhóm chuyên môn xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

4.3. Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh. Nhân rộng nội dung tập huấn theo công văn số: 840/KH-PGDĐT, ngày 18/8/2022 của Phòng GDĐT về việc triệu tập cán bộ, giáo viên tham gia Hội nghị tập huấn cấp THCS năm học 2022-2023.

4.4. Đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh theo quy định:

- Cấp Tiểu học: Đối với lớp 1,2,3: Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT. Đối với lớp 4,5: Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày

22/9/2016 của Bộ GDĐT

- Cấp THCS: Đối với lớp 6,7: Thực hiện Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT về Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT (gọi tắt là Thông tư 22); Công văn số 2406/SGDĐT - GDPT ngày 27/8/2021 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Thông tư 22.

Đối với học sinh lớp 8,9: Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2022

5. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc triển khai Quyết định số 522/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 – 2025".

5.1. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trung học cơ sở, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp; ***tổ chức khảo sát nhu cầu học tập các môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập của học sinh lớp 9*** để chủ động chuẩn bị cho học sinh vào học lớp 10. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM trong nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Công văn số 2284/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục STEM trong GDTrH từ năm học 2020-2021, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương và nhà trường. Gắn nội dung giáo dục định hướng nghề nghiệp với hoạt động giáo dục STEM; tăng cường các hoạt động sinh hoạt chuyên môn của tổ/nhóm chuyên môn, theo cụm trường và công tác kiểm tra đánh giá nội dung giáo dục STEM. Tổ chức ngày Hội STEM, nghiên cứu khoa học kích thích sự sáng tạo và định hướng chọn nghề cho học sinh bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

5.2. Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau TN trung học cơ sở theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường trung học; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh THCS gắn với hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo CT 2018. Thực hiện các giải pháp tích cực để phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS đạt từ 20% đến 30% không để học sinh dừng học sau khi tốt nghiệp THCS: Phối hợp với các trường dạy nghề tư vấn hướng nghiệp cho học sinh.

5.3. Tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, giáo dục kĩ năng sống cho học sinh:

- Xây dựng kế hoạch cho học sinh trải nghiệm và giáo dục STEM cho học sinh trong và ngoài nhà trường có sự phối hợp với CMHS, thực hiện xã hội hóa để có kinh phí hoạt động phù hợp nội dung trải nghiệm. Tiếp tục liên kết với Công ty GD Hạ Long dạy kĩ năng sống cho học sinh ngoài giờ học chính thức.

- Lựa chọn và phân công giáo viên có chuyên môn đảm nhận nội dung hoạt động phù hợp với nội dung hoạt động đó. Giáo viên được phân công đảm nhận thực hiện đúng nhiệm vụ của chương trình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; phân định rõ nhiệm vụ thực hiện chương trình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với nhiệm vụ của giáo viên làm chủ nhiệm lớp theo quy định hiện hành. Việc tổ chức hoạt động giáo dục theo chủ đề và hoạt động câu lạc bộ vận dụng hình thức tổ chức theo hướng dẫn trong Công văn 2286/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện hoạt động giáo dục trong trường trung học từ năm học 2020-2021.

- Khi thực hiện các nội dung hoạt động của chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp giáo viên được phân công giảng dạy nội dung nào phải chuẩn bị và thực hiện kế hoạch bài dạy nội dung đó. Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006 tiếp tục thực hiện theo Công văn số 2286 gắn với đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM trong trường theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Sở GDĐT, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

6. Tham gia các Kì thi, Cuộc thi, Hội thi

6.1. Các tổ chuyên môn chuẩn bị tốt cho việc tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi THCS cấp Thành phố, cấp Tỉnh; Giáo viên chủ nhiệm giỏi thành phố cấp Tiểu học.

6.2. Tổ chức hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học kỹ thuật, lựa chọn sản phẩm tham gia cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học năm học 2022 - 2023 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Sở GDĐT, Phòng GD-ĐT. Tham gia cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp Thành phố, thi sáng tạo Robot theo hướng dẫn của Phòng GD.

6.3. Tổ chức cho học sinh dự thi Kì thi học sinh giỏi cấp Thành phố, cấp Tỉnh các môn văn hóa và Tin học trẻ không chuyên cấp trung học cơ sở.

6.4. Khuyến khích học sinh dự thi các cuộc thi Toán Quốc tế (IMAS, TIMO, SASMO); Olympic Toán, Olympic Tiếng Anh… nhằm phát triển năng lực đặc thù của bộ môn cho học sinh: Các tổ chuyên môn tổ chức ôn luyện thi cấp trường.

II/ Phát triển mạng lưới trường, lớp, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục TH và THCS, thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

1. Thực hiện rà soát, quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp; tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng thực hiện chương trình giáo dục phổ thông đối với cấp tiểu học và THCS

Thực hiện bám sát và điều chỉnh cho phù hợp Phương hướng chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2020 – 2025, sắp xếp lại cơ cấu lớp học, bố trí học tập phù hợp tại điểm trường bảo đảm nguyên tắc thuận lợi cho việc học của học sinh gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng Phổ cập giáo dục tiểu học và đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018, đặc biệt đối với lớp 3,7 năm học 2022 - 2023; rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu đối với lớp lớp 4,8 theo lộ trình thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Thực hiện rà soát, đề xuất các nội dung đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường học, các hạng mục, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để đưa vào kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025.

Tăng cường quản lý và sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng dạy học, khai thác có hiệu quả phòng học thông minh; lập kế hoạch sửa chữa và bổ sung nhằm từng bước đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018 và đáp ứng kịp thời việc dạy học trực tuyến.

2. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục (PCGD) Tiểu học và trung học cơ sở

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 12/03/2021 của UBND thành phố Hạ Long về việc thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn thành phố Hạ Long, giai đoạn 2021-2025.

Triển khai thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục TH&THCS; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở theo quy định, bảo đảm chính xác, chất lượng, hiệu quả.

Khai thác hiệu quả hệ thống thông tin điện tử để quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và thường xuyên cập nhật, kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống; đăng ký với Bộ GDĐT thời điểm đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS theo từng mức độ trước ngày 31/12/2022. Tăng cường thực hiện nhập liệu nâng cao hiệu quả quản lý khai thác sử dụng dữ liệu toàn ngành về quy mô trường lớp học sinh, giáo viên, trường đạt chuẩn công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và kết quả về giáo dục hướng nghiệp định hướng phân luồng sau THCS.

3. Đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Tiếp tục thực hiện kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra

công nhận trường học đạt chuẩn quốc gia theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, của Sở GDĐT thực hiện công tác Tự đánh giá hàng năm và thực hiện Đánh giá ngoài.

III/ Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

1.1. Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

- Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trung học theo chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng; chuẩn nghề nghiệp giáo viên; rà soát cơ cấu đội ngũ giáo viên theo môn học, hoạt động giáo dục; rà soát và đề xuất tuyển dụng giáo viên bảo đảm số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu, nhất là giáo viên các môn Tin học, Ngoại ngữ, Mĩ thuật, Âm nhạc và các môn học tích hợp đáp ứng yêu cầu triển khai CT 2018 theo lộ trình quy định, báo cáo Phòng GDĐT để thực hiện việc điều động, tuyển dụng, luân chuyển kịp thời.

- Rà soát, thống kê số lượng, cơ cấu giáo viên theo chuẩn đào tạo quy định tại Luật Giáo dục 2019, đăng kí số lượng để Phòng GDĐT xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bổ sung. Tạo điều kiện để giáo viên tham gia học tập nâng chuẩn theo triển khai của ngành giáo dục và đào tạo thành phố về việc thực hiện lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên THCS theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính Phủ (14 giáo viên đang học hoàn thiện chương trình Đại học).

1.2. Bồi dưỡng thường xuyên, nâng cao năng lực giáo viên và cán bộ quản lí giáo dục

- Hướng dẫn giáo viên bồi dưỡng các mô-đun do trường Đại học Hạ Long tổ chức; cử giáo viên, cán bộ quản lý tham gia tập huấn chương trình triển khai kế hoạch giáo dục lớp 7, lớp 3 và công tác giáo dục học sinh giỏi năm học 2022 - 2023.

- Phát huy hiệu quả đội ngũ giáo viên cốt cán, giáo viên chủ nhiệm cốt cán, để nhân rộng nội dung bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý theo phương thức bồi dưỡng qua mạng/trực tiếp, thường xuyên, liên tục, ngay tại đơn vị; gắn với nội dung các modul đã được tập huấn triển khai CT 2018 (theo Chương trình ETEP) với nội dung bồi dưỡng thường xuyên và chọn là chuyên đề sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và liên trường.

- Đăng kí về Phòng GDĐT số lượng giáo viên cần bồi dưỡng đối với các môn Tin học, Ngoại ngữ, Mĩ thuật, Âm nhạc, Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí đáp ứng yêu cầu triển khai CT 2018 theo lộ trình quy định; ưu tiên đào tạo bồi dưỡng giáo viên một số môn học hiện tại để tiến tới mỗi giáo viên có thể đảm nhiệm toàn bộ môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí;

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả các giải pháp để nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên làm công tác chủ nhiệm, tư vấn hướng nghiệp, tư vấn

tâm lý cho học sinh; Bố trí văn phòng tư vấn học đường, tăng cường công tác tham vấn, tư vấn cho giáo viên, học sinh; xây dựng đa dạng hóa các chủ đề tư vấn; chủ động phát hiện các trường hợp cần tham vấn để thực hiện kịp thời, hiệu quả.

2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

2.1. Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; đầu tư và tận dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà trường để tổ chức dạy học nhiều hơn 06 buổi/tuần, bảo đảm chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình; tiếp tục rà soát, đề xuất bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình môn học; tiếp tục đầu tư, quy hoạch khu vực sân chơi, sân tập, nhà đa năng và các cơ sở vật chất khác để đáp ứng nhu cầu học tập môn Giáo dục thể chất của học sinh theo mô hình trường học: *An toàn, xanh, sạch, thông minh.*

2.2. Bảo đảm phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục trung học; tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật để bảo đảm chất lượng việc dạy học và kiểm tra, đánh giá. Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT về công tác quản lí, khai thác sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học.

2.3. Căn cứ tình hình thực tế, xác định và lựa chọn thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số phù hợp trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường. Tiếp tục phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử, thiết bị dạy học điện tử; xây dựng tài liệu dạy học điện tử để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học bảo đảm chất lượng và hiệu quả.

2.4. Cử CBQL, giáo viên tham gia tập huấn nội dung giáo dục địa phương lớp 7 theo KH của PGD.

2.5. Tổ chức việc góp ý các sách giáo khoa đảm bảo chất lượng, hiệu quả theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, phát huy cao nhất vai trò tự chủ về chuyên môn của giáo viên, cơ sở giáo dục trong việc tổ chức lựa chọn sách giáo khoa theo quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ cở giáo dục phổ thông. Tham gia các lớp tập huấn của các Nhà xuất bản về sử dụng sách giáo khoa và đăng kí sách giáo khoa cho học sinh đầy đủ bảo đảm kịp thời, chất lượng, đúng quy định.

2.6. Phát triển thư viện theo quy định tiêu chuẩn Thư viện trường phổ thông tại Quyết định số 01/2004/QĐ-BGDĐT ngày 29/01/2004 của Bộ GDĐT về việc sửa đổi bổ sung quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2003 của Bộ GDĐT về việc ban hành quy định tiêu chuẩn Thư viện

trường phổ thông; Công văn số 11185/BGDĐT-GDTH ngày 17/12/2004 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện tiêu chuẩn Thư viện trường phổ thông. Tăng cường công tác chỉ đạo, lãnh đạo, quản lí và và nâng cao hiệu quả hoạt động thư viện trường học; triển khai thực hiện Luật Thư viện số 46/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 21/11/2019; Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 11/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt "Chương trình chuyển đổi số ngành Thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; thường xuyên đổi mới, sáng tạo trong công tác quản lí, tổ chức hoạt động của thư viện, phát triển nguồn học liệu mở, tăng cường số hóa tài liệu và phục vụ trực tuyến; vận động các nguồn xã hội hóa từ các cơ quan, ban ngành, các tổ chức chính trị, xã hội, đơn vị, doanh nghiệp; sắp xếp, bố trí an toàn, khoa học, thân thiện, sinh động và phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh trung học; xây dựng thư viện theo hướng mở thúc đẩy phong trào tự học, tự nghiên cứu.

2.7. Khai thác hiệu quả thiết bị dạy học, nhất là các thiết bị công nghệ tiên tiến cùng với các phần mềm dạy học, phòng điều hành của Dự án ứng dụng công nghệ thông tin tiên tiến và Dự án trường học thông minh. Để khai thác triệt để, hiệu quả thiết bị này, tránh lãng phí trong đầu tư, thực hiện nghiêm túc các nội dung sau:

- Quy chế về quản lý, sử dụng thiết bị giáo dục trong trường mầm non, trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (Ban hành kèm theo Quyết định số 1158/QĐ-SGDĐT ngày 29/7/2021, Quyết định số 1200/QĐ-SGDĐT, ngày 05/8/2021 đính chính khoản 4 Điều 3 và mục e, khoản 2, Điều 10 của Quyết định số 1158/QĐ-SGDĐT ngày 29/7/2021).

- Công văn Hướng dẫn số 120/HD-SGDĐT ngày 14/1/2014 của Sở GDĐT về việc thực hiện trang bị, quản lý và khai thác sử dụng thiết bị dạy học và phòng học bộ môn từ năm học 2013-2014; Công văn số 295/SGDĐT-GDTrH ngày 31/01/2019 của Sở GDĐT về việc quản lý, khai thác sử dụng hiệu quả thiết bị, phần mềm, phòng học, phòng điều hành của Dự án ứng dụng công nghệ thông tin tiên tiến và Dự án trường học thông minh.

- Công văn số 1500/SGDĐT-GDTrH ngày 31/5/2021 của Sở GDĐT về việc tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả thiết bị, phần mềm dạy học.

- Công văn số 1495/PGDĐT ngày 01/12/2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn công tác trang bị, quản lý, khai thác, sử dụng thiết bị dạy học; phòng học bộ môn; phòng học thông minh cấp phổ thông từ năm học 2020-2021.

IV/ Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lí giáo dục

Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học thích ứng với sự thay đổi, tiếp cận chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam, chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa và quốc tế hóa trong các cơ sở giáo dục. Triển khai thực hiện đổi mới công tác quản lí trong các cơ sở giáo dục trung học theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 32, cụ thể như sau:

1. Ban giám hiệu chỉ đạo các tổ CM và giáo viên chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; tăng cường thực hiện dân chủ cơ sở, phát huy vai trò và tiếng nói của đội ngũ nhà giáo trong các nhà trường. Các hoạt động giáo dục được tổ chức thực hiện linh hoạt trong và ngoài giờ lên lớp, trong và ngoài khuôn viên nhà trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng từ kế hoạch của các tổ chuyên môn và được Hội đồng trường phê duyệt. Gửi Kế hoạch giáo dục nhà trường về Phòng GDĐT trước ngày 01/10/2022 theo đường link https://bit.ly/baocaokhgd_thcs_pgdhalong. Các hoạt động chỉ đạo, kiểm tra, sẽ căn cứ trên kế hoạch của nhà trường.

2. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng dẫn tại Công văn số 2281/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 về việc tổ chức hoạt động tổ/nhóm chuyên môn từ năm học 2020-2021; Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện của từng cơ sở giáo dục.

3. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lí các hoạt động chuyên môn trong nhà trường; tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục, sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử (gồm: hồ sơ giáo viên, học sinh; sổ điểm, học bạ, sổ liên lạc; sổ Kế hoạch tổ chuyên môn; Kế hoạch bài dạy của giáo viên...) để nâng cao hiệu quả công tác quản lí giáo dục; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lí, báo cáo. Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

4. Tăng cường công tác phổ biến, hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo, trong đó chú trọng các nội dung kiểm tra: Thực hiện Công văn số 1296/SGDĐT-GDPT ngày 13/5/2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức các hoạt động dạy thêm, học thêm trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; công tác chuẩn bị và triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức lựa chọn sách giáo khoa, quản lí và sử dụng sách tham khảo; công tác quản lí, khai thác sử dụng thiết bị dạy học; công tác quản lí hoạt động dạy học; công tác tuyển sinh đầu cấp; kiểm định chất lượng giáo dục;

5. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục; chủ động tham mưu với Ủy ban nhân dân phường có chính sách huy động các nguồn lực xã hội hóa phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu của người học và phù hợp với điều kiện của địa phương.

6. Hợp tác quốc tế trong giáo dục khi có cơ hội phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của nhà trường theo quy định của pháp luật nhằm tăng cường cơ hội trao đổi kinh nghiệm học tập, giảng dạy, quản lý giáo dục, nguồn học liệu mở cho học sinh, giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục.

7. Khuyến khích đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lí giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của nhà trường và của ngành, các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến, đăng tải trên trang Web, Faebook, Zalo để khích lệ các cán bộ quản lí, giáo viên, học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

V/ Thực hiện chế độ báo cáo và công tác thi đua, khen thưởng

1. Báo cáo tháng của Tổ CM, sơ kết học kỳ I, báo cáo tổng kết năm học, các báo cáo đột xuất khác của các đơn vị thực hiện đúng thời hạn, đúng cấu trúc, đủ nội dung, số liệu cập nhật, thông tin chính xác, rõ ràng.

2. Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng đối với nhà trường, cán bộ quản lý và giáo viên theo quy định:

- Cụ thể hóa các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của Bộ GDĐT thành các hoạt động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả; những chuyển biến rõ nét các mặt công tác trong thực hiện nhiệm vụ năm học, đảm bảo công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả thực chất.

- Động viên, khuyến khích, tạo điều kiện và môi trường cho giáo viên thi đua xây dựng các bài giảng trực tuyến, bài giảng trên truyền hình, phát triển nguồn học liệu điện tử để chủ động, sáng tạo, linh hoạt trong tổ chức dạy học trực tuyến và trực tiếp, từng bước chuyển đổi số trong dạy họctại nhà trường.

- Thực hiện tốt việc khen thưởng, kỷ luật vì sự tiến bộ của học sinh; đảm bảo đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỷ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

- Nâng cao đạo đức nhà giáo, thực hiện bộ quy tắc ứng xử trong trường học; tăng cường kiểm tra việc thực hiện các quy định về đạo đức nhà giáo; kiên quyết xử lý nghiêm cán bộ quản lý, giáo viên vi phạm quy định.

VI/ Công tác quản lí, trách nhiệm các thành viên trong Hội đồng sư phạm và công tác phối hợp:

1. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đồng chí trong Ban giám hiệu, thư kí hội đồng, Chủ tịch công đoàn, tổ trưởng chuyên môn, TPT

1.1. Đ/c Đỗ Thị Ngọc Lan - Hiệu Trưởng: Chủ tài khoản; Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng kỉ luật, Hội đồng tuyển sinh. Chỉ đạo chung các hoạt động trong nhà trường. Phụ trách công tác tổ chức, nhân sự, phân công chuyên môn, phân công chủ nhiệm, chỉ đạo các tổ trưởng chuyên môn hoạt động, chỉ đạo công tác chủ nhiệm. Quản lý tài khoản Smas. Cùng Hiệu phó chuyên môn duyệt lên lớp, duyệt kế hoạch tổ, lên lịch kiểm tra toàn diện giáo viên, dự giờ. Duyệt học bạ lớp 1, 5, 6, 9; hàng tháng kiểm tra sổ chủ nhiệm, sổ điểm cá nhân, sổ điểm lớp hoặc kiểm tra hồ sơ toàn diện của giáo viên. Sinh hoạt trong tổ văn phòng.

1.2. Đ/c Nguyễn Kim Ngọc - Phó Hiệu trưởng: Phụ trách mọi vấn đề có liên quan đến hoạt động chuyên môn cấp THCS, lên kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên, (chuyên đề, thao giảng). Duyệt kế hoạch và kiểm tra hồ sơ tổ, nhóm chuyên môn, hồ sơ cá nhân của giáo viên. Cùng thư kí hội đồng lên thời khóa biểu, kiểm tra việc cập nhật điểm, phụ trách học sinh chuyển đi, chuyển đến khi có ý kiến của đồng chí Hiệu trưởng. Chỉ đạo việc nhận và cấp phát bằng tốt nghiệp THCS cho học sinh. Chỉ đạo công tác thí nghiệm, chỉ đạo công tác kiểm định chất lượng GD, công tác phổ cập giáo dục, Thư viện. Phụ trách về CSVC, ATANTT, quản lý các hồ sơ khác do Hiệu trưởng phân công. Duyệt học bạ khối 7,8. Sinh hoạt trong tổ văn phòng.

1.3. Đ/c Nguyễn Thị Quyên- Phó Hiệu trưởng: Phụ trách mọi vấn đề có liên quan đến hoạt động chuyên môn cấp TH, lên kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên, (chuyên đề, thao giảng). Duyệt kế hoạch và kiểm tra hồ sơ tổ, nhóm chuyên môn, hồ sơ cá nhân của giáo viên. Cùng thư kí hội đồng lên thời khóa biểu, kiểm tra việc cập nhật điểm, phụ trách học sinh chuyển đi, chuyển đến khi có ý kiến của đồng chí Hiệu trưởng. Cùng đ/c Nguyễn Kim Ngọc chỉ đạo công tác kiểm định chất lượng GD, công tác phổ cập giáo dục. Phụ trách về các HĐNGLL, công tác tư tưởng-chính trị trong nhà trường, công tác y tế học đường, VSATTP và chăm sóc bán trú. Quản lý các hồ sơ khác do Hiệu trưởng phân công. Duyệt học bạ khối 2,3,4. Sinh hoạt trong tổ văn phòng.

1.4. Đ/c thư kí hội đồng: Cùng đ/c Phó Hiệu trưởng chuyên môn lập thời khóa biểu, lập kế hoạch thi lại cho học sinh, hồ sơ công tác tuyển sinh. Cùng PHT phân công coi thi học kì, tổng hợp chất lượng khảo sát đầu năm, giữa kì, chất lượng kì 1, 2, cả năm. Báo cáo xếp loại của trường. Ghi tất cả các thông báo lên bảng tin. Ghi chép nội dung tất cả các cuộc họp vào từng loại sổ qui định. Giúp việc cho Hiệu trưởng về soạn thảo, ban hành văn bản theo yêu cầu.

1.5. Đ/c tổ trưởng, tổ phó: Xây dựng kế hoạch tổ, nghị quyết của tổ đi sâu, đi sát cùng với các đồng chí nhóm trưởng, thường xuyên gặp gỡ, trao đổi để nắm bắt tình hình của nhóm, của tổ, từ đó chỉ đạo tổ hoàn thành tốt công việc được giao. Các đồng chí tổ trưởng kiểm tra việc bồi dưỡng học sinh giỏi, phù đạo học sinh yếu, nhắc nhở giáo viên làm tốt công tác này. Trước khi họp hội đồng, từng tổ trưởng báo cáo công tác của tổ theo yêu cầu cụ thể do đồng

chí Hiệu phó chuyên môn soạn thảo trong cuộc họp liên tịch 1 tháng/ 1 lần. Chỉ đạo tổ chuyên môn trong mọi hoạt động, phân công dạy thay.

1.6. Đ/c Chủ tịch công đoàn: Động viên giáo viên đăng kí thi đua, khắc phục mọi khó khăn, thực hiện đúng yêu cầu về chuyên môn. Đi sâu, đi sát giáo viên, nắm bắt tư tưởng kịp thời, giải thích để giáo viên hiểu công việc được phân công, từ đó làm tốt hơn. Tham mưu đề nghị nhà trường động viên kịp thời những đồng chí có nhiều cố gắng như giáo viên dạy giỏi, giáo viên dạy chuyên đề, giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi. Tham mưu với nhà trường về việc thực hiện chế độ, chính sách, tổ chức các hoạt đông,...; chủ động xây dựng các kế hoạch hoạt động Công đoàn theo yêu cầu.

1.7. Đ/c Tổng phụ trách: Phụ trách toàn bộ HĐNG lên lớp. Chỉ đạo, giám sát các đồng chí giáo viên trực ban, đội cờ đỏ. Lên kế hoạch hoạt động Đoàn - Đội theo sự chỉ đạo của Thành Đoàn và căn cứ vào nhiệm vụ năm học (lên kế hoạch hoạt động năm- tháng- tuần) để GVCN hướng dẫn học sinh. Hằng tuần chỉ đạo xếp loại thi đua, nhận xét các lớp, tham mưu với Ban giám hiệu để tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

1.8. Đ/c Kế toán: Giúp Hiệu trưởng tổ chức chỉ đạo, thực hiện toàn bộ công tác tài chính, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng, đồng thời chịu sự chỉ đạo kiểm tra về mặt nghiệp vụ của kế toán cấp trên, cơ quan tài chính, thống kê,... Kế toán có các nhiệm vụ sau:

+ Thực hiện chức trách, nhiệm vụ của nhân viên kế toán theo quy định.

+ Thực hiện tự kiểm tra tài chính và công khai tài chính theo quy định.

+ Thực hiện báo cáo bằng văn bản việc thu chi hàng tháng với Hiệu trưởng; Quyết toán công khai cuối học kì, cuối năm tài chính và cuối năm học theo quy định hiện hành.

+ Quản lý cơ sở vật chất trong nhà trường: Kết hợp với giáo viên phụ trách cơ sở vật chất thực hiện công tác theo dõi, quản lý tài sản, cơ sở vật chất của nhà trường; hàng năm kiểm kê và đánh giá lại tài sản của nhà trường theo quy định. Tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác quản lý tài chính, tài sản, cơ sở vật chất và mua sắm, sửa chữa trang thiết bị cho công tác quản lý, giảng dạy trong nhà trường.

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Hiệu trưởng.

2. Giải pháp thực hiện:

- Quản lý chặt chẽ việc thực hiện chương trình kế hoạch dạy học, tuyệt đối không cắt xén chương trình.

- Thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, văn bản chỉ đạo của UBND Tỉnh, Sở GD&ĐT Quảng Ninh, UBND Thành phố, Phòng GD&ĐT TP Hạ Long. Quản lý tốt việc dạy thêm, học thêm theo qui định.

- Giáo viên không sử dụng KHBD cũ, phải xây dựng kế hoạch dạy học trên tinh thần đổi mới phương pháp. KHBD phải được soạn theo đúng hướng

dẫn của Sở Giáo dục, Phòng Giáo dục.

- Các đồng chí trong Ban giám hiệu dự giờ theo đúng kế hoạch đã xây dựng và theo quy định của quy chế.

- Các đồng chí tổ trưởng chuyên môn dự giờ theo kế hoạch của Ban giám hiệu và theo quy định của quy chế.

- Kiểm tra toàn diện giáo viên tối thiểu 50% giáo viên trong một năm học.

- Kiểm tra từng mặt 100% giáo viên 01 lần/học kì. Kiểm tra dưới nhiều hình thức: Dân chủ, báo trước, hoặc không báo trước. Hàng tuần, BGH lên kế hoạch dự giờ kiểm tra giáo viên.

- Mỗi giáo viên dự giờ đồng nghiệp 18 tiết/ 1 năm học (không kể giờ thao giảng). Thao giảng 02 tiết/năm học.

- Một học kì nhóm chuyên môn, tổ CM kiểm tra giáo án dân chủ 2 lần; Hội giảng cấp trường mỗi khối CM 01 tiết/năm (Tổ chức vào tháng 3).

- Một tháng Ban giám hiệu kiểm tra giáo án, hồ sơ mỗi giáo viên 1 lần để xếp loại. Ngoài ra còn kiểm tra đột xuất để có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho các đồng chí còn chậm trong việc đổi mới phương pháp hoặc có bất thường.

- Một tháng Ban giám hiệu kiểm tra kế hoạch tổ, sinh hoạt nhóm, sổ báo giảng, sổ chủ nhiệm, sổ điểm cá nhân 01 lần để đánh giá việc thực hiện (có tuyên dương, phê bình kịp thời).

- Ban Chi uỷ, Ban giám hiệu chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các văn bản của Đảng, nhà nước, địa phương. Mọi kế hoạch của nhà trường phải được thống nhất từ Chi bộ, các cán bộ cốt cán trước khi công khai thực hiện.

- Thực hiện tốt qui chế dân chủ và các quy chế khác trong nhà trường.

- Các tổ chuyên môn phải xây dựng kế hoạch trên cơ sở kế hoạch của nhà trường và tổng hợp được những nội dung căn bản trong các bản kế hoạch chuyên môn và công tác của các thành viên trong tổ, nhất thiết phải được các thành viên trong tổ góp ý, hiệu phó chuyên môn hoặc hiệu trưởng duyệt.

- Tổ CM cần có biện pháp phù hợp để quản lý, theo dõi việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giảng dạy của mỗi giáo viên trong tổ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ năm học. Mỗi tổ CM phải lập kế hoạch tổ làm 02 bản: 01 bản BGH theo dõi, 01 bản tổ chuyên môn giữ để chỉ đạo.

- Tiếp tục nâng cao việc sử dụng công nghệ thông tin để quản lý nhân sự tài chính và chuyên môn. Thực hiện chuyển đổi số trong quản lý và dạy học.

- Quản lý chặt chẽ việc lập và sử dụng toàn bộ hệ thống hồ sơ, sổ sách của nhà trường, tổ chuyên môn, cá nhân, Ban giám hiệu theo qui định Điều lệ nhà trường và theo công văn số 1233/HD-SGDĐT ngày 23/5/2019.

- Phân công các đồng chí trong BGH kiểm tra, duyệt kế hoạch tổ, nghị quyết tổ, sổ theo dõi dạy thay, sổ theo dõi thực hiện các chuyên đề,...

3. Phân công quản lý hồ sơ:

- Đồng chí Hiệu trưởng quản lý và theo dõi:

+ Kế hoạch của nhà trường.

+ Nhật kí Ban giám hiệu.

+ Sổ Kế hoạch tuần, tháng.

+ Nghị quyết Ban giám hiệu

+ Hồ sơ trường.

+ Sổ theo dõi phân công chuyên môn.

- Đồng chí Phó Hiệu trưởng quản lý:

+ Hồ sơ thi đua của nhà trường.

+ Học bạ.

+ Sổ đăng bộ

+ Sổ theo dõi học sinh chuyển đi, chuyển đến.

+ Hồ sơ kiểm tra, đánh giá chuyên môn giáo viên.

+ Hồ sơ khen thưởng, kỉ luật học sinh. Sổ ghi biên bản theo dõi kỉ luật những học sinh các biệt.

+ Sổ tuyển sinh.

+ Hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên của giáo viên.

+ Sổ theo dõi học sinh thi lại.

+ Sổ theo dõi chất lượng.

+ Hồ sơ giáo viên.

+ Sổ theo dõi GV tham gia các đợt hội giảng, các đợt BDTX.

+ Quản lý sổ thí nghiệm, thư viện, phổ cập.

+ Sổ lưu trữ các văn bản, công văn đi và đến.

- Đồng chí thư kí: Quản lý sổ nghị quyết của nhà trường.

- GVCN: Quản lý sổ ghi đầu bài, sổ chủ nhiệm, sổ ghi chép các cuộc họp, sổ dự giờ, sổ tích luỹ tư liệu, giáo án HĐNG, KHGD môn học, KHDH, sổ điểm cá nhân, sổ điểm lớp.

- Giáo viên bộ môn quản lý các loại sổ giống như GVCN (trừ sổ chủ nhiệm, sổ ghi đầu bài và giáo án HĐNG), sổ điểm cá nhân.

- Kế toán: Toàn bộ sổ sách có liên quan đến vấn đề tài chính, cơ sở vật chất của nhà trường, tài sản của nhà trường.

4. Phối hợp với Ban đại diện CMHS theo qui định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Gộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Đẩy mạnh hoạt động truyền thông về các hoạt động giáo dục của nhà trường để tạo sự đồng thuận ủng hộ của nhân dân và PHHS trong công tác giáo dục.

- Thực hiện công khai về chất lượng giáo dục, đội ngũ, sơ sở vật chất của nhà trường; tích cực tham mưu, đề xuất với các cấp lãnh đạo về cơ chế chính sách cho giáo dục nói chung, cho nhà trường nói riêng.

VII/ Công tác thông tin báo cáo và thi đua khen thưởng.

1. Chế độ thông tin báo cáo

Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo trong nhà trường và với các cấp về các hoạt động, đảm bảo đúng nội dung yêu cầu và thời hạn thực hiện; Thực hiện báo cáo đúng cấu trúc, đủ nội dung, số liệu cập nhật, thông tin chính xác, rõ ràng.

2. Công tác thi đua, khen thưởng năm học 2022 – 2023

Công khai, minh bạch về công tác thi đua; khuyến khích CB,GV,NV đăng kí các danh hiệu thi đua và sáng kiến kinh nghiệm; kiên quyết khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục; thực hiện nghiêm túc Đề án Văn hoá công sở, kỉ luật kỉ cương hành chính.

Trong năm phát động 2 đợt thi đua lớn:

+ Đợt 1 (Từ ngày 15/8/2022 đến 30/12/2022): Thi đua dạy tốt, học tốt chào mừng ngày Ngày thành lập Hội LHPN Việt Nam; Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, Ngày thành lập QĐND 22/12. (Tổ chức các tiết sinh hoạt dưới cờ theo chủ điểm; Hội giảng giáo viên; Hội thi văn nghệ; Hội khoẻ Phù Đổng; Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo nội dung từng cấp học, theo thực tế).

+ Đợt 2 (Từ ngày 01/01/2023 đến 19/5/2023): Kỷ niệm các ngày Lễ lớn 3/2; 26/3. Tổng kết thực hiện các cuộc vận động trong năm học.

(Tổ chức các tiết sinh hoạt dưới cờ theo chủ điểm; Tổ chức Ngày hội văn hoá; Ngày Hội đọc sách; Giáo dục di sản - CLB Hướng dẫn viên du lịch; Hội giảng đoàn viên; Thi Olympic các môn văn hoá khối Tiểu học; Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo nội dung từng cấp học).

Ngoài ra, toàn trường sẽ hưởng ứng nhiệt tình, có hiệu quả các phong trào thi đua do Tỉnh, Thành phố, Thành Đoàn, Sở Giáo dục, Phòng Giáo dục Hạ Long phát động, tổ chức.

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương, ban đại diện cha mẹ học sinh khuyến khích các phong trào thi đua trong nhà trường.

- Tổ chức kí cam kết, kí giao ước thi đua giữa các tổ chức trong toàn trường vào ngày khai giảng và hội nghị CB-VC -LĐ của nhà trường

PHẦN III: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ vào nội dung kế hoạch, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ văn phòng, giáo viên và nhân viên trong nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện theo nhiệm vụ được phân công phụ trách để đạt hiệu quả trong năm học 2022 - 2023. Cụ thể:

1. Hiệu trưởng:

- Xây dựng, triển khai, giám sát việc thực hiện Kế hoạch nhiệm vụ năm học; Xây dựng kế hoạch chi tiết đến từng tuần, từng tháng.

- Tham mưu các cấp lãnh đạo các biện pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý, nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

- Tạo điều kiện, phối hợp các tổ chức đoàn thể trong nhà trường để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ năm học.

2. Phó Hiệu trưởng:

- Xây dựng và giám sát việc thực hiện các kế hoạch thuộc phần công việc được phân công.

- Tham mưu cho Hiệu trưởng các biện pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý, nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

3. Đối với tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các đoàn thể trong nhà trường:

- Xây dựng, triển khai kế hoạch tổ/ kế hoạch hoạt động của các đoàn thể và hướng dẫn giáo viên, nhân viên xây dựng kế hoạch năm học.

- Tham mưu với Hiệu trưởng biện pháp thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ năm học. Giám sát và động viên GV, nhân viên trong tổ hoàn thành nhiệm vụ,...

4. Đối với giáo viên:

- Căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường và tổ chuyên môn để xây dựng kế hoạch cá nhân.

- Tích cực, chủ động, sáng tạo, phối kết hợp các thành viên trong nhà trường và các tổ chức, đoàn thể, các lực lượng giáo dục hoàn thành tốt công việc được phân công.

PHẦN IV: KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Với UBND thành phố:

- Bổ sung giáo viên còn thiếu về cơ cấu bộ môn để nhà trường ổn định giảng dạy nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tiếp tục quan tâm đầu tư CSVC thiết bị dạy học cho các phòng học bộ môn và các thiết bị dạy học khác đã bị hư hỏng.

- Sửa chữa nhà đa năng, hệ thống cấp nước sạch, lát gạch sân trường điểm trường chính; tiếp tục sửa hệ thống cửa (cửa các lớp).

2. Với Phòng Giáo dục & Đào tạo: Đề xuất tham mưu với UBND thành phố về các vấn đề của nhà trường.

- Tiếp tục quan tâm chỉ đạo sát sao đối với nhà trường trong công tác thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học. Tạo điều kiện cho CB-GV-NV nhà trường được học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Quan tâm đến nhà trường trong công tác phát triển đội ngũ về chuyên môn nghiệp vụ.

3. Với UBND phường Bãi Cháy:

- Tham mưu tích cực với UBND thành phố về các vấn đề giáo dục và CSVC, đội ngũ của nhà trường.

- Tiếp tục quan tâm đội ngũ nhà giáo các trường.

- Tổ chức các hoạt động khuyến học, khuyến tài để thúc đẩy phong trào thi đua học tập ngay từ các hộ dân, khu phố.

- Tuyên truyền, vận động phụ huynh, nhân dân ủng hộ các chủ trương, hoạt động giáo dục của nhà trường.

4. Với Ban đại diện cha mẹ học sinh: Cần tuyên truyền PHHS phối hợp với nhà trường để thực hiện tốt về ATGT, ANTT cổng trường và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Nơi nhận:
- Phòng GD&ĐT Hạ Long (B/c);
- UBND phường Bãi Cháy (B/c);
- HĐSP trường (T/h);
- Lưu VP.

HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Thị Ngọc Lan

PHỤ LỤC

KẾ HOẠCH TỪNG THÁNG

Thời gian	Nội dung công việc	Ghi chú
Tháng 8/2022	1. Họp Chi bộ; Họp HĐ – Trả phép: P/c nhiệm vụ PCGD + BDCM 2. Bồi dưỡng chuyên môn, tập huấn sách giáo khoa lớp 1,2,3,6,7 theo KH của PGD, Sở GD 3. Xây dựng KHGD năm học 2022 - 2023 4. Kiểm tra CSVC; Chuẩn bị các điều kiện cho năm học 2022 - 2023 5. Xây dựng kế hoạch tựu trường, kế hoạch khai giảng năm học mới	
Tháng 9 9/2022	1. Họp Chi bộ; Họp HĐ: chuẩn bị các điều kiện cho năm học mới 2. Tổ chức thực hiện nghiêm túc ngày toàn dân đưa trẻ đến trường, khai giảng năm học mới. 3. Xây dựng Kế hoạch nhiệm vụ năm học 2022 - 2023 4. Tổng hợp báo cáo số liệu học sinh, giáo viên, phân công chuyên môn đầu năm học 2022 - 2023. Rà soát điều chỉnh bổ sung các thông tin, số liệu về học sinh, giáo viên trên phần mềm Quản lý trường học trực tuyến (SMAS). 5. Triển khai, thực hiện công tác phổ cập giáo dục. 6. Xây dựng kế hoạch giáo dục. 7. Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1,2,3,6,7; thực hiện chương trình 2006 có điều chỉnh đối với lớp 4,5,8,9. 8. Tham gia bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018. 9. Xây dựng kế hoạch và phát động cuộc thi Khoa học kỹ thuật, Sáng tạo thanh thiếu niên Nhi đồng, thi Tin học trẻ cấp Thành phố; Thi sáng tạo Roobot cấp Thành phố; Thi năng lực Toán Quốc tế IMAS, Toán Châu Á SASMO. 10. Triển khai công tác tự đánh giá, Kiểm định chất lượng, xây dựng trường học đạt chuẩn Quốc gia năm học 2022-2023. 11. Học tập các Module 6,8 trên hệ thống LMS. 12. Học tập nội dung bồi dưỡng 3 (theo chương trình Bồi dưỡng thường xuyên năm học 2022-2023) tại trường Đại học Hạ Long và trung tâm giáo dục thường xuyên Tỉnh đối với Giáo viên và CBQL cấp THCS. 13. Dự các chuyên đề cấp thành phố 14. Tổ chức Trung thu cho học sinh theo hướng dẫn của PGD: lễ hội đèn trung thu cấp trường và cấp thành phố. 15. Tổ chức Hội nghị Cán bộ, viên chức, người lao động năm học 2022 – 2023 16. Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. 17. Tổ chức giải bơi cấp trường và tham gia cấp TP 18. Triển khai kế hoạch chuyển đổi số trong quản lý và giáo dục 19. Tham gia ĐH TDTT cấp tỉnh 20. Hội nghị CMHS kì đầu năm học.	
Tháng 10/2022	1. Họp Chi bộ; Họp HĐSP triển khai các nhiệm vụ theo kế hoạch 2. Kiểm tra công nhận phổ cập năm 2022. 3. Triển khai Kế hoạch Hội thi giáo viên dạy giỏi, Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường; Thao giảng HKI. 4. Tổ chức chuyên đề cấp trường và dự các Chuyên đề cấp Thành phố 5. Bồi dưỡng nâng cao năng lực tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch Giáo dục tổ chuyên môn theo thông tư 32 - Điều lệ trường THCS, THPT và	

	trường PT có nhiều cấp học (Theo KH PGD) 6. Thi Khoa học kỹ thuật cấp cụm. 9. Tiếp tục Học tập các Module 6,8 trên hệ thống LMS. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên. 10. Tổ chức các hoạt động Hưởng ứng Tuần lễ học tập suốt đời. 11. Tổ chức Hội thi Đại sứ văn hóa đọc năm học 2022-2023 (cấp trường). 12. Tổ chức kỷ niệm Ngày thành lập Hội LHPNVN 20/10 13. Kiểm tra giữa HKI 14. Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch 15. Đại hội Chi đội - Liên đội. 16. Tổ chức Ngày Pháp luật Việt Nam; Diễn đàn trẻ em: Phòng chống xâm hại	
Tháng 11/2022	1. Họp Chi bộ; Họp HĐSP triển khai các nhiệm vụ theo kế hoạch 2. Tiếp tục triển khai Kế hoạch Hội thi giáo viên dạy giỏi, Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường; Thao giảng HKI. 3. Kỷ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11. Tổ chức Hội thi văn nghệ 4. Tiếp tục thi KHKT cấp cụm, cấp Thành phố. 5. Tiếp tục xây dựng Video bài giảng đáp ứng dạy học trực tuyến (theo phân công) 6. Học tập các Module 6,8 trên hệ thống LMS. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên. 7. Triển khai các hoạt động hưởng ứng "Ngày thế giới tưởng niệm các nạn nhân tử vong do tai nạn giao thông" năm 2022; Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2022. 8. Tổ chức chuyên đề cấp trường và dự các chuyên đề cấp thành phố 9. Triển khai ôn tập và kiểm tra giữa HKI 10. Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. 11. Thi giáo viên dạy giỏi THCS cấp thành phố năm học 2022 – 2023	
Tháng 12/2022	1. Họp Chi bộ; Họp HĐSP triển khai nhiệm vụ theo kế hoạch 2.Thi Học sinh giỏi cấp Thành phố và Lập đội tuyển học sinh giỏi dự thi cấp Tỉnh 3. Kiểm tra cuối kỳ I 4. Tham gia thi KHKT cấp Tỉnh 5. Tham gia cuộc thi viết thư Quốc tế UPU lần thứ 52 của Việt Nam (năm 2023) 6. Kỷ niệm ngyà thành lập Quân đội ND Việt Nam 22/12. Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp trường. Tham gia Giải Điền kinh học sinh cấp Thành phố. 10. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên. 11. Tổ chức chuyên đề cấp trường và dự các chuyên đề cấp thành phố. 12. Tổ chức trải nghiệm thực tế cho học sinh theo kế hoạch (kinh phí PH đóng góp theo nội dung trải nghiệm thực tế): làng văn hóa các dân tộc Việt Nam, Thư viện - Bảo tàng Quảng Ninh, Làng nghề Yên Đức 15. Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch 13. Hội nghị Phó Hiệu trưởng 14. Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch	
Tháng 01,2/2023	1. Họp Chi bộ; Họp Hội đồng SP triển khai nhiệm vụ theo kế hoạch 2. Kết thúc chương trình Học kỳ I (6/1/2023). Thực hiện chương trình Học kỳ 2 (Từ 9/1/2023). 3. Thống kê, cập nhật kết quả học kỳ 1 và năm học vào phần mềm quản lý trường học (SMAS). 4. Ôn luyện đội tuyển học sinh giỏi dự thi cấp Tỉnh THCS	

	5. Thi loại vòng 2 đội tuyển học sinh giỏi tham gia thi cấp Tỉnh 6. Tổ chức các hoạt động mừng Đảng, mừng xuân và đảm bảo trật tự an toàn giao thông trước trong và sau Tết nguyên đán Quý Mão năm 2023 7. Tổ chức "Ngày hội văn hóa" lần thứ 4. 8. Nghỉ Tết Nguyên đán: Từ 16/01/2023 đến 28/01/2023 9. Tổ chức "Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ" nhân dịp xuân Quý Mão năm 2023. 10. Thực hiện sơ kết học kỳ I. 11. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên. 12. Thành lập Hội đồng lựa chọn Sách giáo khoa lớp 4, 8 thực hiện lựa chọn và giới thiệu sách theo quy định tại TT25/2020/TT-BGD&ĐT ngày 26/8/2020. 13. Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch	
Tháng 3/2023	1. Họp Chi bộ; Họp Hội đồng tháng 3 2. Thi HSG cấp Tỉnh (01/3/2023) 3. Tham gia Hội thi Giáo viên dạy giỏi THCS cấp Thành phố, Hội Thi Giáo viên Chủ nhiệm giỏi Tiểu học cấp TP . 4. Hội thi giáo viên tổng phụ trách Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh giỏi cấp Thành phố. 5. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên. 6. Kỉ niệm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh: Tổ chức các HĐNGLL theo chủ đề "Thiếu nhi vui khỏe - Tiến bước lên Đoàn". 7. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh. 8. Kiểm tra giữa HKII 9. Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch	
Tháng 4/2023	1. Họp Chi bộ; Họp Hội đồng 2. Chấm sáng kiến giải pháp công tác trong năm học. 3. Tổ chức Ngày hội đọc sách (cấp trường). 4. Tổng kết Hội thi Giáo viên dạy giỏi THCS, GVCN giỏi Tiểu học cấp Thành phố 5. Thi Toán học Châu Á SASMO dành cho học sinh tự nguyện dự thi 6. Đón đoàn kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 – 2023 của Phòng Giáo dục. 7. Rà soát số liệu Phổ cập giáo dục đối với các trẻ sinh năm 2012, lập Kế hoạch phát triển năm học 2023-2024. 8. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên. 9. Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch 10. Tổ chức Hội thi Hướng dẫn viên du lịch và Ngày hội đọc sách	
Tháng 5/2023	1. Họp Chi bộ; Họp Hội đồng 2. Kiểm tra Cuối Học kỳ II 3. Thống kê, cập nhật kết quả học kỳ 2 và năm học vào phần mềm quản lý trường học (SMAS). 4. Xét tốt nghiệp THCS lớp 9, Hoàn thành CTTH lớp 5. 5. Báo cáo kết quả BDTX năm học 2022-2023. 6. Đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Chuẩn Giáo viên; đánh giá viên chức. 7. Tổ chức Ngày Hội STEM trưng bày các sản phẩm học tập thông qua trải nghiệm, Hoạt động nghiên cứu Khoa học, Thi sáng tạo Robots, thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp trường, cấp Thành phố chào mừng Ngày Khoa học Công nghệ Việt Nam 18/5/2023. 8. Tổng kết công tác triển khai chuyển đổi số trong giáo dục theo từng giai đoạn tại nhà trường.	

	9. Kiểm tra đánh giá kết quả Công tác thư viện trường TH-THCS. 10. Hội nghị Phó hiệu trưởng Tiểu học, THCS. 11. Hội thi Đại sứ văn hóa đọc cấp Thành phố. 13. Kết thúc HKII (25/5/2023); Kết thúc năm học 2022 – 2023 ĐH cháu ngoan Bác Hồ – Tổng kết năm học - Bàn giao học sinh về hè	
Tháng 6/2023	1. Báo cáo tổng kết năm học và báo cáo thi đua. 2. Thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT: 1-3/6/2023 3. Hoàn thành hồ sơ HTCT Tiểu học cho học sinh lớp 5 (Trước ngày 15/6/2023) 4. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên năm học 2023-2024 5. Lập kế hoạch tuyển sinh lớp 1, lớp 6 năm học 2023-2024 6. Nộp hồ sơ đề nghị công nhận trường học đạt tiêu chuẩn an toàn về ANTT 7. Nộp hồ sơ đề nghị công nhận trường học đạt tiêu chuẩn an toàn PCTNTT 8. Lập kế hoạch tuyển sinh lớp 1 và lớp 6 năm học 2023 – 2024 9. Hoàn thiện các hồ sơ cuối năm học 2022 – 2023. 10. Hoàn thiện hồ sơ BDTX năm học 2022 – 2023 và Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên năm học 2023 – 2024.	
Tháng 7,8/2023	1. Tập huấn sách giáo khoa lớp 4, lớp 8 2. Tham gia tập huấn cốt cán theo điều động của SGD, PGD Hạ Long. 3. Bồi dưỡng năng lực cho giáo viên và cán bộ quản lý thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với lớp 4, lớp8 4. Chuẩn bị cho năm học mới 2023 - 2024. 5. Hoạt động kỷ niệm 76 năm ngày Thương binh Liệt sỹ (27/7/1947 - 27/7/20232). 6. Hoàn thành công tác tuyển sinh năm học mới (trước 31/7/2023) 7. Hội nghị Phó Hiệu trưởng	

Lưu ý: Kế hoạch có thể được điều chỉnh, thay đổi cho phù hợp thực tế công tác và chỉ đạo của cấp trên.

Nơi nhận:
- PGD Hạ Long (Báo cáo);
- UBND P.Bãi Cháy (Báo cáo);
- Các Tổ CM, Tổ VP (Th/hiện);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Thị Ngọc Lan